TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 474/2024/HSPT
Ngày: 25-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Thường**

Các thẩm phán: Ông **Trần Quốc Cường**

Ông **Trương Công Thi**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tấn Ánh**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam; Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 376/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn H về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HSST ngày 10/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Trần Văn H, sinh ngày 11/10/1992 tại huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1972; có vợ là Huỳnh Thị P, sinh năm 1991 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/5/2023, chuyển tạm giam ngày 07/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H (theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng):* Ông Nguyễn Anh T1 - Luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông**Đoàn** Trần Kim T3, sinh năm 1991; trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Nhật T2, sinh năm 1999; trú tại: thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1991; trú tại: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 08 giờ 30 phút ngày 27/5/2023, tại khu vực rừng cây thuộc khối phố T, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Q phối hợp với Công an phường H đang làm nhiệm vụ tuần tra thì phát hiện Đoàn Trần Kim T3 (sinh năm 1991; trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam) sử dụng trái phép chất ma túy; tạm giữ của T3 các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 bơm kim tiêm, 01 vỏ bình nước cất, 01 mảnh giấy bạc lót của gói thuốc White House. Qua thử test nhanh nước tiểu, Đoàn Trần Kim T3 dương tính với ma túy loại Heroine. T3 khai nhận: vào ngày 22/5/2023, T3 và Nguyễn Nhật T2 (nhà ở xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam) cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng. T3 góp 1.500.000 đồng, T2 góp 1.000.000 đồng, cả hai cùng đến nhà một người thanh niên tên H, khoảng 30 tuổi ở xã T, huyện T để mua ma túy, loại Heroine. Đến nơi, T3 trực tiếp vào mua còn T2 đứng ngoài sân đợi. T3 vào gặp H mua 01 gói Heroine với giá 2.500.000 đồng. Trên đường về, T3 lấy gói Heroine chia cho T2 một phần, còn lại T3 cất giữ để sử dụng dần. T3 sử dụng nhiều lần và lần bị Công an phát hiện thì T3 đã sử dụng hết số Heroine đã mua. Trước đó, T3 cũng đã nhiều lần mua Heroine của H, mỗi lần mua từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Làm việc với Cơ quan điều tra, Nguyễn Nhật T2 (sinh năm 1999; trú tại: thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam) khai nhận: vào ngày 22/5/2023, T2 đã góp tiền với Đoàn Trần Kim T3 và cùng đi đến nhà H mua 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 2.500.000 đồng như T3 đã khai. Sau khi mua ma túy, T3 chia cho T2 một phần, T2 đem về nhà sử dụng một mình nhiều lần và đã sử dụng hết.

Tiến hành xác minh đối tượng, Cơ quan điều tra xác định nhân thân, lai lịch của đối tượng tên H là Trần Văn H (sinh năm: 1992; nơi cư trú: thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tiến hành cho Đoàn Trần Kim T3 và Nguyễn Nhật T2 nhận dạng Trần Văn H qua ảnh. T3 và T2 đã nhận ra H là người đã bán ma túy cho mình.

Qua công tác theo dõi, vào lúc 11 giờ 00 ngày 29/5/2023, tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn H, phát hiện và thu giữ trong túi xách màu đen Trần Văn H đang mang trên người: 01 (một) bịch được bọc bằng ni-lông màu xanh, bên trong có 04 (bốn) gói ni-lông hình hộp chữ nhật màu xanh, có kích thước tương đồng nhau (13,5 x 2 x 9)cm, trong mỗi gói có

chứa chất rắn dạng bột, màu trắng được ép thành khối hình hộp chữ nhật; 01 (một) gói được quấn bằng băng keo màu đen, bên trong là bao ni-lông không màu có chứa: 09 (chín) túi ni-lông màu xanh và 01 (một) túi ni-lông màu hồng, trong mỗi túi đều chứa nhiều viên nén có dạng hình trụ tròn; qua kiểm tra có tổng cộng là 1.992 viên nén gồm 1.979 viên nén màu hồng và 13 viên nén màu xanh nghi là ma túy.

*** Đồ vật, tài liệu tạm giữ:**

- Tạm giữ của Đoàn Trần Kim T3***:*** 01 (một) bơm kim tiêm, 01 (một) vỏ bình nước cất, 01 (một) mảnh giấy bạc lót của gói thuốc White House.

- Tạm giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp Trần Văn H***:***

+ 01 (một) bịch được bọc bằng ni-lông màu xanh, bên trong có 04 (bốn) gói ni-lông hình hộp chữ nhật màu xanh, có kích thước tương đồng nhau (13,5 x 2 x 9)cm, trong mỗi gói có chứa chất rắn dạng bột màu trắng được ép thành khối hình hộp chữ nhật (ký hiệu niêm phong lần lượt từ N1 đến N4);

+ 01 (một) gói được quấn bằng băng keo màu đen, bên trong là bao ni-lông không màu có chứa: 09 (chín) túi ni-lông màu xanh, 01 (một) túi ni-lông màu hồng; bên trong mỗi túi có chứa các viên nén hình trụ tròn màu hồng hoặc màu xanh; tổng cộng gồm 1.979 viên nén màu hồng trên một mặt có in chữ WY và 13 viên nén màu xanh một mặt có in chữ Y1, mặt còn lại in chữ A (ký hiệu niêm phong lần lượt từ M1 đến M10);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, gắn sim số 0382.696.449;

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh, gắn sim số 0879.749.841;

+ Tiền Việt Nam: 4.130.000 đồng.

- Tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Văn H ***tại*** thôn A, xã T, huyện T ***(nhà ba mẹ của*** Huỳnh Thị P ***là vợ của*** H***):***

+ 90 (chín mươi) vỏ bao ni-lông;

+ 01 (một) lưỡi dao lam;

+ Tiền Việt Nam: 5.000.000 đồng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu đen có gắn sim số 0365.526.884;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, có gắn sim số 0349.843.279 và số 0392.464.839;

+ 03 thẻ nhớ lưu trữ dữ liệu camera;

+ 01 (một) xe ô tô hiệu Mazda CX5, BKS 92A-281.90 đứng tên Huỳnh Thị P.

*** Kết quả giám định:** Tại Kết luận giám định số 74/KL-KTHS(MT) ngày 05/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

- Các mẫu chất rắn dạng bột màu trắng được ép thành khối hình hộp chữ nhật thu giữ của Trần Văn H gửi giám định (các mẫu ký hiệu từ A1 đến A4) là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 1.400 gam.

- 1.979 viên nén màu hồng gửi giám định (mẫu ký hiệu A5) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 186,623 gam.

- Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Heroine, Methamphetamine, Ketamine, C, 2C-B, MDMA, TFMPP) trong 13 viên nén màu xanh (mẫu ký hiệu A6) gửi giám định, có khối lượng là 1,306 gam.

*** Quá trình điều tra xác định:** Để có ma túy sử dụng và bán lại kiếm lời, ngày 26/5/2023, Trần Văn H sử dụng số điện thoại 0879.749.841 gọi điện cho một người đàn ông tên B ở huyện C, tỉnh Nghệ An đặt mua 04 bánh Heroine với giá 150.000.000 đồng/bánh và 2.000 viên ma túy hồng phiến với giá 15.000.000 đồng; người này hẹn giao hàng tại khu vực đập thủy điện C1 thuộc huyện C, tỉnh Nghệ An. Ngày 28/5/2023, H đón xe khách đi từ Quảng Nam đến ngã ba Cầu B, huyện D, tỉnh Nghệ An, sau đó bắt taxi đến huyện C. Sáng ngày 29/5/2023, H đến điểm hẹn gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch), H đưa cho người đàn ông đó 615.000.000 đồng, người đàn ông đó đưa cho H một gói ni-lông màu xanh bên trong có 04 bánh Heroine và 1.992 viên ma túy hồng phiến, H bỏ số ma túy trên vào túi xách màu đen rồi đón xe buýt từ huyện C xuống huyện D để bắt xe về lại tỉnh Quảng Nam. Khi đi đến khu vực gần ngã ba thuộc địa phận xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, H xuống xe, mang túi xách trước ngực và vào một quán ăn gần đó để ăn thì bị Công an tỉnh Q bắt giữ.

Trước khi bị bắt, H đã nhiều lần bán ma túy cho Đ Trần Kim T3 (ở xã T, huyện T), mỗi lần một gói Heroine với giá 200.000 đồng đến 300.000 đồng; lần gần nhất cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày, bán cho T3 một gói Heroine với giá 2.500.000 đồng tại nhà của H ở xã T, huyện T, T3 đi cùng với Nguyễn Nhật T2 đến mua ma túy. Ngoài ra, H còn khai nhận đã bán ma túy cho nhiều người khác: bán cho T4 (ở xã T, huyện T) 02 lần, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng; bán cho T5 (ở xã T, huyện T) 01 lần 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng; bán cho T1 (ở huyện T) 03 lần, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng và nhiều đối tượng khác H không rõ nhân thân, lai lịch.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số41/2024/HSST ngày 10/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H: Tử hình.

Bị cáo Trần Văn H bị tạm giữ từ ngày 29/5/2023, chuyển tạm giam ngày 07/6/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn H để đảm bảo công tác thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/6/2024 bị cáo Trần Văn H kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra làm rõ bị cáo thực hiện hành vi có anh L và xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Ngày 22/5/2023, tại nhà của Trần Văn H ở thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Trần Văn H đã bán cho Đoàn Trần Kim T3 và Nguyễn Nhật T2 01 gói Heroine với giá 2.500.000 đồng.

Ngày 26/5/2023, Trần Văn H sử dụng số điện thoại 0879.749.841 gọi điện cho một người đàn ông tên B ở huyện C, tỉnh Nghệ An đặt mua 04 bánh Heroine với giá 150.000.000 đồng/bánh và 2.000 viên ma túy hồng phiến với giá 15.000.000 đồng; người này hẹn giao hàng tại khu vực đập thủy điện C1 thuộc huyện C, tỉnh Nghệ An. Ngày 28/5/2023, Trần Văn H đi từ tỉnh Quảng Nam ra tỉnh Nghệ An để mua ma túy đem về tỉnh Quảng Nam mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời. Vào ngày 29/5/2023, tại khu vực đập thủy điện C1 thuộc huyện C, tỉnh Nghệ An, H mua của một người đàn ông tên B (không rõ lai lịch) số ma tuý như đã thoả thuận (04 bánh Heroine và 2.000 viên ma túy hồng phiến) với giá 615.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, H đón xe buýt đến ngã ba thuộc địa phận xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để đón xe về lại tỉnh Quảng Nam thì bị Công an tỉnh Q bắt giữ. Kết quả giám định: 04 bánh Heroine, có khối lượng là 1.400 gam và 1.979 viên ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 186,623 gam; tổng khối lượng của hai chất ma túy Heroine và M là 1.586,623 gam. Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Heroine, Methamphetamine, Ketamine, C, 2C-B, MDMA, TFMPP)

trong 13 viên nén màu xanh (mẫu ký hiệu A6) gửi giám định, có khối lượng là 1,306 gam.

Ngoài ra, trước khi bị bắt, H khai đã nhiều lần bán ma túy cho Đoàn Trần Kim T3, mỗi lần một gói Heroine với giá 200.000 đồng đến 300.000 đồng. H còn khai nhận đã bán ma túy cho nhiều người khác: bán cho một người tên T4 (ở xã T, huyện T) 02 lần, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng; bán cho một người tên T5 (ở xã T, huyện T) 01 lần 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng; bán cho một người tên T1 (ở huyện T) 03 lần, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng và nhiều đối tượng khác H không rõ nhân thân, lai lịch.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HSST ngày 10/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã xét xử bị cáo Trần Văn H về tội "Mua bán trái

phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn H; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Hành vi của bị cáo là đặt biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm về chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội.

[2.2] Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *“phạm tội 02 lần trở lên”* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ *“người phạm tội thành khẩn khai báo”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo đã tự giác khai báo về những lần phạm tội trước với Cơ quan điều tra nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ *“người phạm tội tự thú”* quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính nuôi 03 con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo khai hành vi vi phạm pháp luật của anh L (hành vi của L Công an thành phố Đ đang điều tra) và gia đình bị cáo đã nộp 2.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo hình phạt Tử hình là phù hợp, có tác dụng răn đe và ngăn ngừa tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H hình phạt Tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn H để bảo đảm công tác thi hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Trần Văn H được gửi đơn xin án giảm lên Chủ tịch nước.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Lê Văn Thường